

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HC-ST

Ngày 23-5-2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh

2. Ông Phạm Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khanh Nguyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HC ngày 06/10/2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông H có mặt.

- Người bị kiện: Ông Hồ Văn H-Trưởng Công an xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre-Ông Nguyễn Tấn P, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày:

Tháng 12 năm 2016 ông có tham gia đánh bạc cùng với anh Huỳnh Văn Hù, Nguyễn Trọng A, Lê Minh Kh, Trần Văn T, Trần Văn Kh, Phạm Văn T, Dương Hoàng Ph, Lê Văn M. Sự việc bị Công an huyện P khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố, ngày 10/5/2018 ông cùng với những người nêu trên bị Tòa án nhân dân huyện P đưa ra xét xử. Theo bản án số 17/2018/HS-ST ngày 10/5/2018, Tòa án nhân dân huyện P tuyên bố ông và những người nêu trên phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt ông 10.000.000 đồng. Ông không Kng cáo và đã nộp tiền xong.

Ngày 12/2/2019 ông tham gia đá gà ăn thua bằng tiền với anh Đoàn Minh S, Nguyễn Thành T, Lê Văn Q, Huỳnh Văn H, bị Công an xã АД bắt quả tang. Ngày 15/02/2019 ông bị Công an xã АД ra Quyết định số 31/QĐ-XP HC xử phạt ông 1.500.000 đồng. Ông chưa nộp phạt số tiền này.

Ngày 23/4/2019 ông tham gia lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cùng với ông Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn V, anh T, anh M tại ấp An Khương, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre thì bị bắt quả tang. Ngày 09/5/2019 ông bị Trưởng Công an xã MA là ông Cao Hoàng K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XP HC, xử phạt ông số tiền là 1.500.000 đồng và tịch thu sung quỹ số tiền là 1.700.000 đồng. Ông đã nộp phạt xong số tiền 1.500.000 đồng và 1.700.000 đồng tiền nhưng không nhớ rõ nộp ngày nào. Lúc ông K ra quyết định xử phạt hành chính thì ông K có giải thích nếu ông tiếp tục vi phạm thì ông sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 02/02/2021 ông tham gia đá gà ăn thua bằng tiền tại xã АД bị Trưởng Công an huyện P ra Quyết định xử phạt hành chính 2.000.000 đồng. Ngày 25/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành Kết luận số 38/KL-VKS về việc không khởi tố vụ án về hành vi của ông do hành vi của ông không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Lý do: Ngày 02/02/2021 ông có tham gia hai độ gà và làm biếm một độ gà Kc nhưng mỗi độ gà có tổng số tiền cá cược 4.000.000 đồng. Ông đồng ý nên không có khiếu nại.

Ngày 06/5/2021 ông được Công an xã MA mời đến để trao Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XP HC ngày 09/5/2021. Do Công an xã MA không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh lý do gì mà hủy Quyết định số 37/QĐ-XP HC ngày 09/5/2019 nên ông không nhận Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP.

Ngày 11/5/2021 ông khiếu nại Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã MA, huyện P giải quyết buộc Công an xã MA bồi thường danh dự, nhân phẩm cho ông với số tiền là 7.450.000 đồng, buộc Công an xã MA hoàn trả tiền nộp phạt 1.500.000 đồng và tiền đã tịch thu là 1.700.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 09/5/2019 đến ngày 09/5/2021 là 637.440 đồng. Ngày 28/6/2021 Ủy ban nhân dân xã MA ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông, nội dung quyết định bác các khiếu nại của ông, chỉ giữ lại một phần nội dung khiếu nại là hoàn trả lại cho ông số tiền 1.500.000 đồng mà ông đã nộp phạt và 1.700.000 đồng. Do ông không đồng ý với nội dung Quyết định số 109/QĐ-UBND nên ông không đồng ý nhận.

Ngày 19/5/2021 Công an huyện P ra Quyết định khởi tố bị can, số 35, nội dung quyết định khởi tố ông về tội đánh bạc vào ngày 12/2/2019 và 23/4/2019. Do ông không đồng ý với quyết định số 35 nên ông khiếu nại. Ngày 18/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 02/QĐ-VKS-KT có nội dung: giữ nguyên Quyết định khởi tố bị can số 35 ngày 19/5/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, bác đơn khiếu nại của ông. Từ đó Công an huyện P tiếp tục điều tra và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện P. Hiện Tòa án nhân dân huyện P chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

Ông nhận thấy, Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-HC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA là không đúng, do việc xử phạt hành chính nhiều lần của các cơ quan thẩm quyền làm ông hiểu là nếu có đánh bạc thì chỉ xử phạt tiền chứ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên ông tiếp tục vi phạm, nếu ban đầu Công an xã MA không ban hành Quyết định số 37 mà chuyển hồ sơ của ông cho Công an huyện P để Công an huyện P khởi tố ông thì ông không vi phạm nữa. Và quyết định giải quyết khiếu nại số 02/QĐ-VKS-KT của Viện kiểm sát nhân dân huyện P làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông là cấm ông đi khỏi nơi cư trú nên ông không đi làm ăn xa được. Do đó, ngày 06/10/2021 ông khởi kiện tại Tòa án, ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của ông Hồ Văn H-Trưởng Công an xã MA. Ông không yêu cầu gì đối với Quyết định số 37/QĐ-HC ngày 09/5/2019 của ông Cao Hoàng K.

Ông không đồng ý Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021, do vào ngày 25/6/2021 ông vẫn giữ quan điểm yêu cầu Ủy ban nhân dân xã MA giải quyết hủy Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 cho ông nhưng nội dung Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 ghi ông đồng ý và không có khiếu nại gì đối với Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 là không đúng nên ông không đồng ý ký tên vào biên bản nhận Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND xã MA. Nay ông không yêu cầu giải quyết Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã MA.

Hiện ông chưa nhận lại số tiền 1.500.000 đồng và 1.700.000 đồng. Nếu bản án, quyết định của Tòa án tuyên Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của anh H1 là đúng thì ông đồng ý nhận lại số tiền này. Nếu bản án của Tòa án cho rằng Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của anh H1 là sai thì ông đồng ý nộp toàn bộ số tiền nêu trên, mà không có yêu cầu hay tranh chấp gì Kc.

Ông thừa nhận hành vi đánh bạc của ông là vi phạm pháp luật nhưng ông đã nộp phạt xong, đến ngày 05/5/2021 anh H1 ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP để hủy Quyết định số 37/QĐ-HC ngày 09/5/2019 của ông Cao Hoàng K-Trưởng Công an xã MA, chuyển hồ sơ cho Công an huyện truy cứu trách nhiệm hình sự ông thì ông không đồng ý.

Nay ông vẫn giữ yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 do anh Hồ Văn H ký ban hành và người ông khởi kiện là anh H1 chứ không pH Công an xã MA.

Tại phiên tòa, ông H cho rằng: Căn cứ Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc ông H1 ban hành quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 là vi phạm về thời hạn, bởi vì: thời hạn ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 là 01 năm tính từ ngày ban hành Quyết định số 37/QĐ-HC ngày 09/5/2019 nhưng đến ngày 05/5/2021 là gần 02 năm sau ông H1 mới ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP là hết thời hạn.

Theo biên bản đối thoại và tại phiên tòa người bị kiện ông Hồ Văn H-Trưởng Công an huyện P trình bày:

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2018, ông Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 30, 20, 53 Bộ luật Hình sự xử phạt 10.000.0000 đồng về tội

đánh bạc theo bản án số 17/2018/HS-ST, ngày 09/7/2018 anh H nộp phạt xong. Ngày 24/4/2019 anh H tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu tại ấp An Khương, xã MA, huyện P, khi đi anh H đem theo 2.000.000 đồng, hình thức lắc tài xỉu được ăn thua bằng tiền mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, anh H thắng được 1.7000.000 đồng. Ngày 09/5/2019 Trưởng Công an xã MA là anh Cao Hoàng K ban hành Quyết định số 37/QĐ-XPHC, ngày xử phạt anh H 1.500.000 đồng và tịch thu số tiền 1.700.000 đồng.

Ngày 04/5/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P ban hành Văn bản số 113/CSĐT yêu cầu Công an xã MA hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC, ngày 09/5/2019 của Công an xã MA. Lý do: Hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 24/4/2019 của ông H khi đang có tiền án về tội đánh bạc đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC, ngày 09/5/2019 của Công an xã MA là không phù hợp với quy định của pháp luật nên ngày 05/5/2021 Công an xã MA ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA.

Ngày 11/5/2021 ông H khiếu nại Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã MA, huyện P giải quyết khiếu nại. Ngày 25/6/2021 Ủy ban nhân dân xã MA tiến hành giải quyết khiếu nại của ông H, tại buổi đối thoại ông H đồng ý và không có khiếu nại gì đối với Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 do ông ký. Ông H chỉ đề nghị trả lời bằng văn bản về thời hiệu khiếu nại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 do anh Cao Hoàng K ký. Ngày 28/6/2021 Ủy ban nhân dân xã MA ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông H, nội dung quyết định, bác các khiếu nại của ông H, chỉ giữ lại một phần nội dung khiếu nại là hoàn trả lại cho ông H số tiền là 1.500.000 đồng mà ông H đã nộp phạt và 1.700.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính. Không giải quyết khiếu nại số Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Trưởng Công an xã MA do quyết định này đúng theo quy định của pháp luật và ông H không tiếp tục khiếu nại.

Thực hiện theo Quyết định 109/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã MA, Công an xã MA có mời anh H đến để giao trả số tiền 3.200.000 đồng nhưng anh H không đồng ý nhận. Sau đó Ủy ban nhân dân xã MA đã gửi số tiền này tại Ngân hàng NN&PTNT huyện P. Hiện số tiền do Ngân hàng NN& PTNT huyện P đang tạm giữ.

Căn cứ khoản 2 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Điều 6b Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP); Văn bản 113/CSĐT ngày 04/5/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P; Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 37 ngày 22/4/2021; Quyết định khởi tố bị can số 35

ngày 19/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P nên ông đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021.

Nhận thấy, Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA là đúng quy định của pháp luật nên ông đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Theo biên bản đối thoại và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã MA do ông Nguyễn Tấn P- Chủ tịch, đại diện theo pháp luật trình bày:

Ông thông nhất với lời trình bày nêu trên của anh H1.

Kết quả đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã MA với ông H, ông H chỉ yêu cầu giải quyết:

- Ông H đồng ý và không khiếu nại gì đối với Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021;

- Ông H đề nghị trả lời bằng văn bản về thời hiệu khiếu nại của Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09 tháng 5 năm 2019 do ông Cao Hoàng K- Trưởng Công an xã ký.

Căn cứ vào biên bản đối thoại ngày 25/6/2021;

Căn cứ Điều 9 Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011, thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Như vậy, thời hạn khiếu nại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 của ông H là đã hết thời hiệu.

Căn cứ Công văn số 113/CSĐT, ngày 04/5/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh về việc đề nghị hủy bỏ Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019.

Ngày 28/6/2021 Ủy ban nhân dân xã MA ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H, nội dung: bác các khiếu nại của ông H, chỉ giữ lại một phần nội dung khiếu nại là hoàn trả lại cho ông H số tiền là 1.500.000 đồng mà ông H đã nộp phạt và 1.700.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính. Không giải quyết khiếu nại số Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Trưởng Công an xã MA do quyết định này đúng theo quy định của pháp luật và ông H không tiếp tục khiếu nại.

Ngày 20/8/2021 Ủy ban nhân dân xã MA giao Quyết định số 109/QĐ-UBND nhưng ông H không đồng ý nhận.

Ông nhận thấy: Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA là đúng quy định của pháp luật nên ông đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã

MA. Hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại số 109/QĐ-UBND, ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND xã MA, huyện P về việc giải quyết trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền tịch thu tang vật 1.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA, huyện P về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính Quyết định số 37/QĐ- XPHC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA, huyện P. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

- Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính Quyết định số 37/QĐ- XPHC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA

Do đó, căn cứ vào các Điều 30, 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 09/5/2019 Công an xã MA ban hành Quyết định số 37/QĐ- XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

Ngày 05/5/2021 Công an xã MA ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP về việc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ- XPHC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA

Không đồng ý với quyết định nêu trên nên ngày 11/5/2021 ông H khiếu nại Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP, ngày 05/5/2021 của Công an xã MA.

Ngày 28/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND bác các khiếu nại của ông Nguyễn Văn H.

Không đồng ý với Quyết định số 109/QĐ-UBND nên ông H khởi kiện ra Tòa án bằng vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính: Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với quyết định hành chính nêu trên vẫn còn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Mặc dù trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông H không yêu cầu giải quyết Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA và Quyết định số 109/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA nhưng để giải quyết được toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết luôn các quyết định có liên quan này.

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA và Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA. Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ đơn khiếu nại của ông H và Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Căn cứ Văn bản số 113/CSĐT ngày 04/5/2021 và Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 35 ngày 22/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P thì Công an xã MA ban hành Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 và Ủy ban nhân dân xã MA ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05/5/2021 của Công an xã MA và Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về thể thức văn bản được ban hành đúng quy định. Về căn cứ ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP và Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy: việc Công an xã MA và Ủy ban nhân dân xã MA áp dụng các quy định nêu trên để ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP và Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 là đúng trình tự, thủ tục. Bởi vì: Căn cứ vào bản án số 17/2018/HSST ngày 10/5/2018 thì thời hạn xóa án tích là 01 năm được tính kể từ ngày ông H chấp hành xong hình phạt (là ngày 09/7/2018). Đến ngày 24/4/2018 ông H tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền, ngày 09/5/2019 thì bị Công an xã MA ban hành Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019. Việc Công an xã MA ban hành Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 là không đúng quy định, trong trường hợp này Công an xã MA pH chuyển toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của ông H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra, khởi tố ông H theo quy định của pháp luật. Do đó, ngày 05/5/2021 Công an xã MA ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP để hủy Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 và ngày 28/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

[2.3] Xét nội dung Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã MA. Xét thấy: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ông H thừa nhận, ngày 24/4/2019 anh H tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu tại ấp An Khương, xã MA, huyện P, khi đi anh H đem theo 2.000.000 đồng, hình thức lặc tài xỉu được ăn thua bằng tiền mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, anh H thắng được 1.7000.000 đồng. Như vậy, số tiền 1.700.000 đồng là tiền thu lợi bất chính cần phải tịch thu sung quỹ theo quy định nhưng tại Điều 1 của Quyết định 109/QĐ-UBND có nêu “...*chỉ giữ lại một phần nội dung khiếu nại là hoàn trả lại cho ông số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) ông đã nộp phạt và 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) số tiền thu tang vật...*” là không phù hợp với quy định của pháp luật, lẽ ra Công an xã MA pH chuyển số tiền 1.700.000 đồng cho Công an huyện P theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, cần hủy một phần quyết

định giải quyết khiếu nại số 109/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MA, huyện P về việc trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của ông H, cho rằng thời hạn ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP của Công an xã MA, huyện P do ông Hồ Văn H ký ban hành đã hết nên ông H yêu cầu huỷ Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP của Công an xã MA. Xét thấy:

- Tại khoản 1 Điều 6b của Nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

“1. Người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính pH huỷ bỏ toàn bộ nội dung quyết định khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a)...

b)...

c)...

d) Có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành hình sự đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày tạm đình chỉ pH chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự, trường hợp đã thi hành xong quyết định xử phạt thì người đã ra quyết định vi phạm hành chính pH chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự”*

- Tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định *“... Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, nếu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có quyết định khởi tố vụ án thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính pH huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chuyển toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và tài liệu về việc thi hành quyết định xử phạt cho cơ quan có thẩm quyền tố tụng hình sự. Trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này, nếu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự có quyết định khởi tố vụ án thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính pH huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chuyển toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và tài liệu về việc thi hành quyết định xử phạt cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự”.*

- Tại khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự quy định: *“Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định như sau:*

a) 05 năm đối với tội ít nghiêm trọng.

- Tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Hình sự quy định: *“Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được tính từ ngày tội phạm được thực hiện...”*

- Tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự quy định: *Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định Kc của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:*

a) 01 năm trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng được hưởng án treo;

Căn cứ các quy định nêu trên; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông H tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Do ông H có một tiền án về tội đánh bạc nhưng ông H không sửa đổi, ngày 24/4/2019 ông H tiếp tục vi phạm, tính đến thời điểm này ông H chưa được xóa án tích nên ngày 22/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Đồng thời, đối với hành vi “Đánh bạc” ngày 24/4/2019 của ông H thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 05 năm tính từ ngày vi phạm là ngày 24/4/2019 đến ngày 24/4/2024 mới hết thời hiệu nhưng ngày 22/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là chỉ mới 02 năm nên chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H. Mặc dù, ông H đã thi hành xong Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 nhưng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm ngày 24/4/2019 của ông H vẫn còn và việc ban hành Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 là không phù hợp với quy định của pháp luật nên ngày 05/5/2021 Công an xã MA ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP để huỷ Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 và ngày 30/8/2021 Công an xã MA chuyển hồ sơ vụ vi phạm của ông H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P là đúng quy định. Mặt khác, sau khi có quyết định khởi tố vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thì Công an xã MA mới ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP để huỷ Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 là có căn cứ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định pháp luật. Lẽ đó, việc ông H cho rằng thời hạn ban hành số Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP đã hết và việc ông H yêu cầu huỷ Quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP của Công an xã MA là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 09/5/2019 của Công an xã MA bị huỷ nên số tiền 1.500.000 đồng mà ông H nộp phạt trước đây sẽ được hoàn trả cho ông H. Đối với số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng mà trước đây ông H đã nộp sẽ được giải quyết trong vụ án hình sự mà Tòa án nhân dân huyện P đang thụ lý.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 115, Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116, Điều 193, Điều 29 Luật tổ tụng Hành chính; Nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Luật khiếu nại, tố cáo; Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 27, 70, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu huỷ Quyết định 01/QĐ-HBQĐXP ngày 05 tháng 5 năm 2021 của ông Hồ Văn H- Trưởng Công an xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại số 109/QĐ-UBND, ngày 28/6/2021, của Chủ tịch UBND xã MA, huyện P về việc giải quyết trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền tịch thu tang vật 1.700.000 đồng.

2. Ủy ban nhân dân xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000 đồng.

3. Đối với số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng sẽ được giải quyết giải quyết trong vụ án hình sự mà Tòa án nhân dân huyện P đang thụ lý.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002813 ngày 06/10/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện P và đã nộp xong.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân